

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-PT

Ngày : 24-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Dũng

2 Ông Nguyễn Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Út B và Phan Minh N (G) do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Út B và Phan Minh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 18/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Út B, sinh ngày 14/01/1984 tại An Phú, An Giang, Nơi cư trú: ấp V, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang; Chỗ ở: ấp V, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê, trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1952 và bà Phan Thị M, sinh năm 1954;

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 16/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù giam, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong ngày 30/8/2013.

- Ngày 20/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2016.

Tiền sự: Chưa.

Bị tạm giam từ ngày 04/8/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Phan Minh N (G), sinh năm 1986, tại Long Xuyên, An Giang, Nơi cư trú: khóm Đ4, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Chỗ ở: khóm Đ4, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: thợ hàn tiện, trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phan Hữu D, sinh năm 1953; Mẹ: Trần Thị U, sinh năm 1951;

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 23/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong 26/6/2014.

- Ngày 20/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 01/11/2015.

Tiền sự: Chưa.

Bị tạm giam từ ngày 04/7/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Phú thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/8/2017 Nguyễn Út B một mình đi xe đồ đến khu vực ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Hội Đông thì phát hiện chiếc xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu SIRIUS, biển số 68D1-135.98 của anh Huỳnh D đang dựng trên lề đường lộ không người trông giữ, lúc này B nảy sinh ý định lấy trộm xe nên kêu xe đồ dừng lại gần đó B đi lại tiếp cận, quan sát không thấy ai nên B liền leo lên xe bẻ khóa chạy đi theo hướng Trung tâm thương mại thị trấn An Phú ra quốc lộ 91C rồi chạy thẳng đến huyện Tịnh Biên bán cho hai người thanh niên Campuchia với giá 5.000.000 đồng tiền xài cá nhân. Sau khi phát hiện xe bị mất anh Huỳnh D đến Công an xã Vĩnh Hội Đông trình báo sự việc. Công an huyện An Phú tiến hành điều tra, xác minh và B đã thừa nhận lấy trộm xe mô tô của anh Huỳnh D.

Nguyễn Út B còn khai nhận cùng với Phan Minh N (G) thực hiện thêm 04 vụ trộm xe mô tô, trong đó 03 vụ trên địa bàn huyện An Phú và 01 vụ ở thành phố Châu Đốc, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 17/6/2017, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu đỏ, biển số: 67K3-8489 (xe của N) chở B ngồi phía sau mục đích tìm xe mô tô lấy trộm. Khi đi đến khu vực ấp An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú thì phát hiện một chiếc xe mô tô honda, nhãn hiệu Wave alpha bụng, màu đen, biển

số: 67G1-014.22 của anh Võ Văn G đang dựng trên đường quốc lộ 91C không người trông giữ, nên B kêu N dừng lại gần đó, B liền tiếp cận và dùng đoạn có sẵn trong người bẻ khóa xe nổ máy chạy vào cửa khẩu huyện Tịnh Biên sang Campuchia bán cho một người phụ nữ Campuchia với giá 7.000.000 đồng rồi lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Lần thứ hai: Ngày 19/6/2017, N chở B trên xe mô tô của N đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đến khu vực ấp An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú thì phát hiện chiếc xe mô tô Honda, nhãn hiệu Wave Alpha, màu đen, biển số: 67H1-300.94 của anh Hồ Văn Đ đang dựng trên đường tỉnh lộ 957, thuộc ấp An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú không người trông giữ, nên B liền tiếp cận dùng đoạn có sẵn trong người bẻ khóa xe nổ máy chạy vào cửa khẩu huyện Tịnh Biên sang Campuchia bán cho một người phụ nữ Campuchia với giá 7.000.000 đồng rồi lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Lần thứ ba: Ngày 22/6/2017, N chở B trên xe mô tô của N đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đến khu vực ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú thì phát hiện chiếc xe mô tô Honda, nhãn hiệu Wave Alpha, màu trắng, biển số: 67G1-259.15 của anh Phạm Văn T đang dựng trên lộ nông thôn, thuộc ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú không người trông giữ, nên B liền tiếp cận dùng đoạn có sẵn trong người bẻ khóa xe nổ máy chạy vào cửa khẩu huyện Tịnh Biên sang Campuchia bán cho một người phụ nữ Campuchia với giá 8.000.000 đồng rồi lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Lần thứ tư: Ngày 04/7/2017, N chở B trên xe mô tô của N đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đi đến khu vực ngã tư đèn xanh đỏ vào đường Núi Sam thuộc tổ 10, khóm Châu Thới 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc thì phát hiện xe mô tô Honda, nhãn hiệu Wave S, màu đen - xám, biển số: 67N9-2047 của anh Thái Thanh Ph đang dựng trên đường lộ thuộc tổ 10, khóm Châu Thới 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc không người trông giữ, nên B liền tiếp cận dùng đoạn có sẵn trong người bẻ khóa xe nổ máy chạy vào cửa khẩu huyện Tịnh Biên bán, nhưng khi N đem xe qua cửa khẩu thì bị lực lượng Biên phòng phát hiện bắt giữ N, còn B thì chạy xe N về huyện An Phú.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 123/KL.TSDGTTTHS ngày 07/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen - xám, biển số: 67N9-2047; số máy: 1707823; số khung: 131594 (đã qua sử dụng), có giá trị 10.000.000 đồng.

Căn cứ các Kết luận về việc định giá tài sản số 38 ngày 08/8/2017; số 35,36 cùng ngày 05/7/2017 và số 30 ngày 26/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định: 01 (một) xe mô tô Yamaha loại SIRIUS, màu đen - bạc, biển số 68D1 - 135. 98; số máy: 5C63672879; số khung: 630CY672826 (đã qua sử dụng), có giá trị 12.750.000 đồng. 01 (một) xe mô tô loại Honda Wave Alpha, màu trắng - đen, biển số: 67G1-259.15; số máy: HC12E5636667; số khung: RLHHC1211DY636598 (đã qua sử

dụng) có giá trị 14.000.000 đồng. 01 (một) xe mô tô loại Honda Wave Alpha, màu đen, biển số: 67G1-014.22 (đã qua sử dụng) có giá trị 9.000.000 đồng. 01 (một) xe mô tô loại Honda Wave Alpha bụng, màu trắng - đen, biển số: 67H1-300.94 (đã qua sử dụng) có giá trị 15.000.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản: 60.750.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 39/KSĐT ngày 20/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Nguyễn Út B và Phan Minh N (G) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 2009.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 18/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b, c, e, khoản 2 Điều 138 và các Điều 20, Điều 33; Điều 41; Điều 42; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Út B 6 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/8/2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Minh N (G) 5 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/7/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 23/11/2017 bị cáo Nguyễn Út B và ngày 28/11/2017 bị cáo Phan Minh N (G) kháng cáo với yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Út B và Phan Minh N (G) kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án và xét xử các bị cáo Nguyễn Út B và Phan Minh N (G) về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Út B và Phan Minh N (G) kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết nào mới làm cơ sở xem xét cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Út B và Phan Minh N (G), giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tính đến ngày mở phiên tòa là ngày 24/01/2018 thì Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2018; vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng để xét xử các bị cáo theo Điều luật mới của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và giải quyết các vấn đề khác trong cùng một vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Út B và Phan Minh N (G) khai nhận đã có hành vi lấy trộm xe mô tô của anh Thái Thanh Ph trị giá 10.000.000 đồng; xe mô tô của anh Phạm Văn T trị giá 14.000.000 đồng, xe mô tô của anh Võ Văn G trị giá 9.000.000 đồng; xe mô tô của anh Hồ Văn Đ trị giá 15.000.000 đồng. Ngoài ra Nguyễn Út B còn lấy trộm xe mô tô của anh Huỳnh D trị giá 12.750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản B, N cùng chiếm đoạt 48.000.000 đồng và B chiếm đoạt riêng thêm là 12.750.000 đồng tổng giá trị chiếm đoạt là 60.750.000 đồng. Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại **điểm b, c, e, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 2009 (nay là điểm b,c,g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)** nên cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh này là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Út B, Phan Minh N (G) thì thấy: Các bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt, các bị cáo phải thấy được sai phạm của bản thân mà khắc phục sửa chữa, cố gắng lao động nuôi sống bản thân giúp ích cho gia đình, cố gắng tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, các bị cáo không làm được mà tiếp tục trượt dài trên con đường phạm tội. Với bản tính tham lam, lười lao động, lợi dụng sơ hở của người có tài sản không ai trông giữ, các bị cáo tìm cách tiếp cận, chiếm đoạt, mang tài sản đi tiêu thụ để kiếm tiền chia nhau tiêu xài. Nhân thân các bị cáo rất xấu, có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”. được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 nên cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Hành vi của bị cáo Út B và bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, lấy việc trộm cắp làm nguồn sống chính, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân nên cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Út B 06 năm tù và bị cáo Phan Minh N (G) 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Út B và bị cáo N kháng cáo xin được giảm

nhẹ hình phạt nhưng không nêu được tình tiết giảm nhẹ nào mới so với những gì mà cấp sơ thẩm đã xét xử nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Phú như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Út B và bị cáo Phan Minh N(G) phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Út B; bị cáo Phan Minh N và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[2] Áp dụng: **điểm b,c,g khoản 2 Điều 173**; Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 **Bộ luật hình sự năm 2015**.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Út B 06 (sáu) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Minh N(G) 05 (năm) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2017.

[3] Bị cáo Nguyễn Út B và bị cáo Phan Minh N (G) mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 18/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- VKSND huyện (1);
- TAND huyện,thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Ngọc Sơn

